

TRÍ TUỆ NHÂN TẠO TRONG GIÁO DỤC VÀ CHATGPT: CÁC KHUYẾN NGHỊ CHÍNH SÁCH VÀ VẤN ĐỀ ĐẶT RA VỚI VIỆT NAM

Phạm Đỗ Nhật Tiến¹

Tóm tắt. Các ứng dụng đầy ấn tượng của trí tuệ nhân tạo trong nhiều lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, đặc biệt mới đây là các ứng dụng của ChatGPT đã đặt ra yêu cầu cấp bách về sự phát triển chính sách liên quan đến trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Việt Nam đã sớm có Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đó là điểm mạnh góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển về trí tuệ nhân tạo trong khu vực. Tuy nhiên, điểm yếu là khoảng cách giữa phát triển trí tuệ nhân tạo với đào tạo trí tuệ nhân tạo có nguy cơ trở thành rào cản cho sự phát triển. Vì vậy rất cần một khảo sát chuyên sâu nhằm làm rõ khoảng cách này để trên cơ sở đó, vận dụng các khuyến nghị của UNESCO, xây dựng và ban hành chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, định hướng cho việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào các chương trình giáo dục từ mầm non đến đại học, trong cả giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

Từ khóa: Trí tuệ nhân tạo; chatGPT; chính sách; giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Mở đầu cuốn sách mang tên “Cuộc cách mạng giáo dục lần thứ tư: Trí tuệ nhân tạo sẽ giải phóng hay làm ấu trĩ hóa nhân loại?”, các tác giả viết: “Giáo dục đã là cô bé Lọ Lem trong câu chuyện trí tuệ nhân tạo: Giáo dục hầu như không được biết đến trên các văn bản và bởi các chính phủ, các công ty, các cơ sở giáo dục ở khắp nơi trên thế giới” (Seldon & Abidoye, 2018). Nhận định trên được đưa ra vào năm 2018. Còn giờ đây khi trí tuệ nhân tạo đến với giáo dục dưới bộ cánh ChatGPT thì đó sẽ là hoàng tử hay dì ghẻ ác độc?. Thực ra ChatGPT chỉ là bước phát triển tất yếu, dù rằng đột phá, của trí tuệ nhân tạo nên việc trả lời câu hỏi trên cần đặt trong mối quan hệ giữa trí tuệ nhân tạo và giáo dục suốt thời gian qua. Muốn vậy, trên cơ sở làm rõ một số khái niệm trong mục 2, mục 3 sẽ trình bày những khuyến nghị của UNESCO về chính sách trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, mục 4 đề cập đến ChatGPT như một cú hích về chính sách trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, mục 5 xem xét vấn đề đặt ra với Việt Nam, mục 6 là kết luận.

2. Một số khái niệm cần thống nhất

Về trí tuệ nhân tạo: Có nhiều định nghĩa về trí tuệ nhân tạo gắn liền với tiến trình phát triển của nó và với cách hiểu về trí tuệ nhân tạo từ những góc nhìn khác nhau (triết học, hàn lâm, ứng dụng, tác động, v.v...). Trong bài này sẽ sử dụng định nghĩa sau đây về trí tuệ nhân tạo nhìn từ góc độ triển khai ứng dụng (COMEST, 2019):

Trí tuệ nhân tạo liên quan đến các máy móc có khả năng bắt chước một số chức năng của trí tuệ con người, bao gồm tri giác, học tập, suy luận, giải quyết vấn đề, tương tác ngôn ngữ, kể cả tạo ra công trình sáng tạo về nghệ thuật.

Về nghịch lý Moravec: Dù rằng đến nay trí tuệ nhân tạo có những ứng dụng hết sức ấn tượng, từ đánh thắng danh thủ cờ vua đến viết báo cáo khoa học, nhưng những tiếp cận hiện nay trong trí tuệ nhân tạo bộc

Ngày nhận bài: 10/04/2023. Ngày nhận đăng: 12/06/2023.

¹Bộ Giáo dục và Đào tạo

Tác giả liên hệ: Phạm Đỗ Nhật Tiến. Địa chỉ e-mail: phamdtien26@gmail.com

lộ những hạn chế rõ rệt. Trong khi trí tuệ nhân tạo rất giỏi trong các quy trình thách thức đối với con người (chẳng hạn như khám phá mẫu và suy luận thống kê), nó vẫn còn yếu ở các quy trình khác tương đối dễ dàng đối với con người (chẳng hạn như học tập tự định hướng, sự minh mẫn, và đánh giá giá trị). Đó là nội dung của nghịch lý Moravec được phát biểu như sau: Tương đối dễ dàng để làm cho máy tính thể hiện trình độ của người lớn trong các trắc nghiệm trí thông minh hoặc chơi cờ, nhưng rất khó hoặc không thể cung cấp cho máy tính các kỹ năng của một đứa trẻ một tuổi liên quan đến nhận thức và khả năng vận động.

Về trí tuệ nhân tạo yếu và trí tuệ nhân tạo mạnh: Trí tuệ nhân tạo yếu là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo tập trung vào việc tự động hóa các nhiệm vụ cụ thể. Tuy gọi là yếu nhưng trí tuệ nhân tạo yếu đang làm thay đổi mạnh mẽ các lĩnh vực của đời sống xã hội nên nhiều người gọi nó là “trí tuệ nhân tạo hẹp”, hoặc “Trí tuệ nhân tạo chuyên dụng”, do khả năng thực hiện các nhiệm vụ rất chuyên biệt của nó, thậm chí còn thành thạo hơn cả con người. Còn trí tuệ nhân tạo mạnh là lĩnh vực trí tuệ nhân tạo ở trình độ con người, tức là có khả năng hành xử và thực hiện các hành động giống như cách con người có thể làm. Cho đến nay trí tuệ nhân tạo mạnh chỉ mới tồn tại trong các truyện khoa học viễn tưởng. Những nghiên cứu, ứng dụng, trao đổi hiện nay vẫn chỉ nằm trong phạm vi trí tuệ nhân tạo yếu, nghĩa là bị chi phối bởi nghịch lý Moravec.

Về chatbot: Chatbot là các chương trình máy tính trực tuyến kết hợp với trí tuệ nhân tạo để thực hiện các cuộc trò chuyện với mọi người. Về cơ bản chatbot hoạt động thông qua dữ liệu được lập trình sẵn. Ở mức độ cao thì chatbot hoạt động nhờ sự kết hợp giữa xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing), trí tuệ nhân tạo và máy học (Machine Learning). Nó hoạt động dựa trên việc ghi nhớ lại sở thích, bối cảnh từ các cuộc trò chuyện trước đó, từ đó đưa ra phản hồi phù hợp nhất với truy vấn của người dùng. Nó hiện đang được triển khai nhiều trong lĩnh vực dịch vụ khách hàng ở các doanh nghiệp. Trong giáo dục nó cũng đã và đang được sử dụng như một công cụ trợ giúp đắc lực và hiệu quả như một trợ lý ảo trong quản lý nhà trường, trong giảng dạy của nhà giáo, trong học tập của sinh viên. Chatbot là một ví dụ tiêu biểu về trí tuệ nhân tạo yếu.

Về GPT (Generative Pre-trained Transformer, tạm dịch là "Chương trình Sinh chữ đã được huấn luyện theo phương pháp Transformer"): Như trên đã nói, trí tuệ nhân tạo mạnh vẫn chưa tồn tại. Tuy nhiên, mới đây trí tuệ nhân tạo đã có thể làm được những điều đáng kinh ngạc, thậm chí đang tiến gần đến tiêu chuẩn trí tuệ nhân tạo mạnh. Đó là trường hợp của GPT-3, một mô hình trí tuệ nhân tạo xử lý ngôn ngữ nâng cao do OpenAI phát triển, có khả năng giống con người trong một loạt ứng dụng, bao gồm dịch ngôn ngữ, mô hình hóa ngôn ngữ và tạo văn bản cho các ứng dụng như chatbot.

Về ChatGPT: Đó là bước phát triển mang tính đột phá của chatbot dựa trên mô hình ngôn ngữ GPT-3. Vì đây là một mô hình ngôn ngữ rộng lớn, được tạo nên từ kho dữ liệu khổng lồ lấy từ internet, sử dụng phương pháp học có giám sát cùng với phương pháp học tăng cường, nên ChatGPT có khả năng tạo các văn bản giống như đang trò chuyện với người thật. Dữ liệu để phản hồi người dùng được đào tạo và cài sẵn và được cập nhật liên tục trong quá trình sử dụng. Mục đích chính là một hệ thống xử lý ngôn ngữ tạo văn bản giống như con người.

3. Khuyến nghị chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Trí tuệ nhân tạo trở thành đối tượng nghiên cứu từ năm 1956, nhưng suốt từ đó cho đến gần đây nó chỉ thuần túy là một lĩnh vực nghiên cứu hàn lâm, lúc sôi nổi, lúc âm ỉ trầm lắng. Chỉ trong khoảng vài năm gần đây, trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư, khi trí tuệ nhân tạo chuyển từ các kiến thức hàn lâm trí tuệ nhân tạo sang kỹ thuật trí tuệ nhân tạo, rồi công nghệ trí tuệ nhân tạo, với những ứng dụng mang tính đột phá trong các lĩnh vực sản xuất và dịch vụ, ngân hàng, giao thông, y tế, quốc phòng, an ninh thì mới có sự quan tâm rộng rãi trên phạm vi toàn cầu đến những cơ hội và thách thức, lợi ích và rủi ro gắn liền với trí tuệ nhân tạo. Nhiều vấn đề được đặt ra với giáo dục xoay quanh ba câu hỏi lớn sau đây: 1) Làm thế nào tận dụng trí tuệ nhân tạo để tăng cường giáo dục? 2) Làm thế nào bảo đảm rằng trí tuệ nhân tạo được sử dụng trong giáo dục một cách có đạo đức, bao trùm và công bằng? 3) Giáo dục có thể chuẩn bị cho con người sống và làm việc với trí tuệ nhân tạo như thế nào?

Định hướng chính sách cho việc trả lời các câu hỏi trên được xác lập bởi Đồng thuận Bắc Kinh về trí tuệ nhân tạo và giáo dục

3.1. Đồng thuận Bắc Kinh về trí tuệ nhân tạo và giáo dục

Tháng 5/2019, tại Hội nghị quốc tế về trí tuệ nhân tạo và giáo dục do UNESCO tổ chức tại Bắc Kinh, các đại biểu của hơn 100 quốc gia thành viên đã thảo luận và trao đổi về các tác động của trí tuệ nhân tạo lên sự phát triển kỹ năng và tương lai việc làm, cũng như tiềm năng của trí tuệ nhân tạo trong việc định hình lại các nền tảng cốt lõi của giáo dục, giảng dạy và học tập. Từ đó, trong “Đồng thuận Bắc Kinh về trí tuệ nhân tạo và giáo dục”, các đại biểu khuyến nghị các chính phủ vận dụng các tiếp cận toàn chính phủ, liên ngành, với sự tham gia của các bên có liên quan trong việc lập kế hoạch và quản lý trí tuệ nhân tạo trong giáo dục trên nguyên tắc sự phát triển của trí tuệ nhân tạo phải do con người kiểm soát và lấy con người làm trung tâm; việc triển khai trí tuệ nhân tạo phải phục vụ con người để nâng cao các khả năng của con người; việc thiết kế trí tuệ nhân tạo phải có đạo đức, không phân biệt đối xử, công bằng, minh bạch và kiểm toán được; tác động của trí tuệ nhân tạo đối với con người và xã hội phải được giám sát và đánh giá trong toàn bộ chuỗi giá trị (UNESCO, 2019).

Đồng thuận Bắc Kinh cũng khuyến nghị Tổng Giám đốc UNESCO xem xét thành lập một nền tảng “trí tuệ nhân tạo đối với giáo dục”, đồng thời soạn thảo và ban hành các tài nguyên và tài liệu hướng dẫn để hỗ trợ các chính phủ trong việc xây dựng chính sách và chiến lược vận dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục một cách hiệu quả và công bằng.

Như vậy, có thể thấy, nếu năm 2018 có tác giả còn cho rằng giáo dục chỉ là cô bé Lọ Lem trong câu chuyện trí tuệ nhân tạo thì đến năm 2019, Đồng thuận Bắc Kinh đã lưu ý các chính phủ phải sẵn sàng để cô bé Lọ Lem - giáo dục đón trí tuệ nhân tạo như một hoàng tử.

3.2. Các chỉ dẫn về chính sách trí tuệ nhân tạo trong giáo dục

Thực hiện Đồng thuận Bắc Kinh, năm 2021, UNESCO đã phát hành tài liệu mang tên “Trí tuệ nhân tạo và giáo dục: Hướng dẫn các nhà hoạch định chính sách” (Fengchun Miao & cộng sự, 2021).

Tài liệu mở đầu với nhận định: “Trí tuệ nhân tạo có tiềm năng giải quyết một số thách thức lớn nhất trong giáo dục ngày nay, đổi mới phương pháp dạy và học, và cuối cùng là đẩy nhanh tiến độ hướng tới SDG 4. Tuy nhiên, những phát triển công nghệ nhanh chóng đó chắc chắn mang lại nhiều rủi ro và thách thức, cho đến nay đã vượt xa các tranh luận chính sách và các khuôn khổ pháp lý”.

Giờ đây, trí tuệ nhân tạo có mặt mọi nơi, trong mọi công nghệ làm nên cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư, từ in 3D, xe tự lái, đến công nghệ sinh học, công nghệ nano, điện toán lượng tử, internet vạn vật. Vì vậy, về cơ bản các cơ hội và thách thức, lợi ích và rủi ro mà trí tuệ nhân tạo đem đến giáo dục đã được đề cập đến trong các thảo luận về cách mạng công nghiệp lần thứ tư và giáo dục.

Nói một cách cụ thể thì các lợi ích mà trí tuệ nhân tạo đem đến giáo dục khá đa dạng và ấn tượng. Với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo, các hệ thống quản lý học tập LMS đã nâng cao rất nhiều hiệu quả quản trị và quản lý nhà trường; các hệ thống dạy kèm thông minh ITS (intelligent tutoring system) đã hiện thực hóa việc cá thể hóa học tập, tạo điều kiện để bất kỳ ai, ở bất kỳ đâu cũng có thể tiếp cận giáo dục có chất lượng và suốt đời; các robot trợ giảng đã hỗ trợ nhà giáo giảm khối lượng công việc bằng cách tự động hóa các tác vụ như đánh giá, phát hiện đạo văn, quản lý và phản hồi; v.v. . .

Tuy nhiên, mặc dù sử dụng các công nghệ tiên tiến, các ứng dụng này thường chỉ giới hạn trong việc tự động hóa một số hoạt động trong lớp học đã lỗi thời, thay vì sử dụng các ưu thế độc đáo của trí tuệ nhân tạo để đổi mới dạy và học. Nói cách khác, sự chú ý của các nhà nghiên cứu và nhà phát triển trí tuệ nhân tạo trong lĩnh vực giáo dục cho đến nay vẫn nằm trong phạm vi của trí tuệ nhân tạo yếu, tập trung vào những vấn đề tương đối dễ giải quyết, xoay quanh việc ghi nhớ và nhắc lại kiến thức. Những vấn đề giáo dục phức tạp hơn, chẳng hạn như học tập hợp tác hoặc đổi mới cách thức đánh giá và công nhận còn chưa được nghiên cứu đầy đủ.

Hơn thế nữa, việc triển khai rộng rãi các công nghệ trí tuệ nhân tạo mang lại nhiều rủi ro và thách thức, chẳng hạn như những rủi ro về quyền sở hữu dữ liệu (ví dụ: khai thác dữ liệu cho mục đích thương mại), về sự đồng ý (ví dụ: liệu người học có khả năng đưa ra sự đồng ý đích thực trên cơ sở thông tin được cung cấp) và về quyền riêng tư (ví dụ: việc sử dụng các hệ thống phát hiện cảm xúc mang tính xâm phạm). Một rủi ro khác là những thiên lệch về dữ liệu và thuật toán có thể xâm phạm các quyền cơ bản của con người.

Ngoài ra còn có thêm mối lo ngại rằng dữ liệu và kiến thức chuyên môn về trí tuệ nhân tạo đang bị tích lũy bởi một số nhỏ các siêu cường quân sự và công nghệ.

Tuy nhiên, trên thế giới hầu như chưa có nghiên cứu nào được thực hiện, chưa có hướng dẫn nào được thống nhất, chưa có chính sách nào được xây dựng và chưa có quy định nào được ban hành để giải quyết các vấn đề đạo đức cụ thể do việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục. Nếu không có sự can thiệp chính sách hiệu quả, các triển khai trí tuệ nhân tạo trong giáo dục có khả năng vi phạm nghiêm trọng về đạo đức, quyền con người và gia tăng các bất bình đẳng về khoảng cách số.

Để khắc phục tình trạng trên, báo cáo của UNESCO đưa ra các khuyến nghị sau:

- Cần xây dựng một tầm nhìn chiến lược về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục với các ưu tiên chiến lược tùy theo bối cảnh quốc gia, trong đó 4 mục tiêu chiến lược là: 1) Bảo đảm việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục là công bằng và bao trùm; 2) Tận dụng trí tuệ nhân tạo để tăng cường giáo dục và học tập; 3) Thúc đẩy sự phát triển các kỹ năng sống trong thời đại trí tuệ nhân tạo, bao gồm cả việc dạy cách thức hoạt động của trí tuệ nhân tạo và tác động của nó đối với nhân loại; 4) Bảo vệ việc sử dụng minh bạch và có thể kiểm tra được của dữ liệu giáo dục;

- Áp dụng cách tiếp cận nhân văn làm nguyên tắc cơ bản trong xây dựng chính sách, theo đó trí tuệ nhân tạo phải do con người kiểm soát và lấy con người làm trung tâm, góp phần nâng cao năng lực của cả thầy và trò;

- Việc xây dựng và tổ chức thực hiện chính sách phải là một tiến trình toàn chính phủ, liên ngành, có sự tham gia của mọi bên có liên quan; dựa trên tri thức và niềm tin của các nhà hoạch định chính sách và các nhà giáo dục; bảo đảm có sự cân bằng giữa tiếp cận từ trên xuống với từ dưới lên;

- Có các giải pháp cụ thể như luật bảo vệ dữ liệu cùng việc xác lập và giám sát các mục tiêu đo được để bảo đảm rằng việc sử dụng trí tuệ nhân tạo trong giáo dục là công bằng, bao trùm và có đạo đức;

- Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý giáo dục EMIS trên nền tảng công nghệ trí tuệ nhân tạo và tích hợp EMIS với LMS để tạo nên các cách thức đánh giá tổng thể, phong phú và toàn diện hơn; rà soát và điều chỉnh chương trình giáo dục để phù hợp với những thay đổi trong dạy, học và đánh giá do ngày càng ứng dụng rộng rãi trí tuệ nhân tạo trong dạy và học; hỗ trợ sinh viên thích ứng với các công cụ và phương pháp trí tuệ nhân tạo mới để có tác động tích cực trong học tập; đổi mới đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo để đảm bảo họ có năng lực cần thiết trong việc tìm kiếm và vận dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo trong giảng dạy và trong phát triển nghề nghiệp; khởi xướng và duy trì các khả năng của các nhà trường để tận dụng trí tuệ nhân tạo hiệu quả và năng động hơn, phục vụ số người học phi truyền thống nhiều hơn, và cung cấp học tập suốt đời cả chính quy, không chính quy và phi chính quy;

- Huy động sự tham gia của các doanh nghiệp edtech và thúc đẩy hợp tác quốc tế để xây dựng nguồn lực và năng lực triển khai các công nghệ dựa trên trí tuệ nhân tạo ở quy mô lớn, tạo điều kiện phát triển tri thức chuyên sâu và công cụ trí tuệ nhân tạo bản địa.

Điều ngày càng quan trọng là mọi người dân đều cần phải “sáng trí tuệ nhân tạo”: nó là gì, nó hoạt động như thế nào, nó có thể ảnh hưởng đến cuộc sống của họ như thế nào. Để làm được điều này, nhà giáo sẽ đóng vai trò then chốt và việc cung ứng giáo dục sẽ phải chuyển sang hỗ trợ học tập suốt đời để mọi người có thể phát triển tinh thần làm chủ trong học tập, khả năng tìm và tạo việc làm, và khả năng đóng góp cho xã hội. Nói cách khác, giáo dục và phương pháp đào tạo trên toàn thế giới sẽ cần phải có một ứng phó trên toàn hệ thống, thậm chí toàn xã hội, để giúp chuẩn bị cho mọi công dân sống và làm việc hài hòa trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo.

Muốn vậy, kiến thức cơ bản về trí tuệ nhân tạo phải được tích hợp trong chương trình GDPT; các kỹ thuật và công nghệ trí tuệ nhân tạo phải được tích hợp trong các chương trình GDNN và GDĐH; sáng trí tuệ nhân tạo phải là một yêu cầu được đặt ra trong các chương trình GDTX; các khóa học nâng cao và các chương trình nghiên cứu phải được phát triển để xây dựng đội ngũ nhân tài về trí tuệ nhân tạo, từ đó hình thành nhóm các chuyên gia bản địa chuyên sâu để thiết kế, lập trình và phát triển hệ thống trí tuệ nhân tạo.

4. ChatGPT và cú hích về chính sách đối với giáo dục

4.1. Phản ứng trái chiều từ các nhà trường về ChatGPT

Nếu chatbot chỉ giới hạn trong khả năng cung cấp thông tin đáp ứng nhu cầu đơn giản của người sử dụng thì ChatGPT đáp ứng được các nhu cầu cao hơn từ việc dịch thuật, làm thơ đến lập trình, tóm tắt, viết tiểu luận hoặc tổng luận về một chủ đề chuyên sâu ở mức độ sinh viên tốt nghiệp đại học. Phạm vi thông tin của nó rộng đến mức có người đã nói “từ nay Google chết”. Khả năng viết văn bản của nó tốt đến mức có nhà giáo đã nói “ChatGPT đã viết tốt hơn phần lớn sinh viên ngày nay” và vì thế đã đến lúc khai tử các luận văn tốt nghiệp của sinh viên.

Lập trình viên của Google, Kenneth Goodman, đã thử ChatGPT trong một số bài kiểm tra. Nó đạt 70% trong kỳ thi cấp phép y tế của Hoa Kỳ, 70% trong kỳ thi luật sư, đúng 9 trên 15 trong một bài kiểm tra pháp lý khác (Kỳ thi Trách nhiệm nghề nghiệp đa bang), 78% trong phần trắc nghiệm hóa học của trường trung học bang New York, và thuộc phân lớp 40% trong kỳ thi tuyển sinh vào trường Luật (Stephen Shankland, 2023).

Tình thế nêu trên dẫn đến các phản ứng rất khác nhau giữa các trường đại học.

Một số cơ sở GDĐH, chẳng hạn Sciences Po, một đại học đẳng cấp quốc tế về khoa học xã hội và nhân văn ở Pháp, đã đưa ra những quy định nghiêm ngặt về việc cấm hoặc hạn chế sinh viên sử dụng ChatGPT vì, theo đúng các quy định của điều lệ chống đạo văn, sự liêm chính học thuật không cho phép sinh viên nộp bài làm đã được thực hiện bởi một ai đó không phải là chính họ. Bên cạnh đó là nỗi lo về việc sử dụng công cụ này để thực hiện gian lận trong thi cử hoặc để sản xuất các bài báo khoa học. Ở Ấn Độ đã có quy định cấm mang điện thoại di động, ChatGPT và các thiết bị điện tử khác vào phòng thi.

Các cơ sở GDĐH khác lại coi ChatGPT là một khả năng. Tại Đại học Namur ở Bỉ, các giáo sư khuyến khích sinh viên tạo văn bản bằng công cụ này để xem văn bản do máy tạo ra khác như thế nào so với những gì họ đã học hoặc so với cách viết của chính họ. Điều này góp phần giúp người học nhìn thấy giới hạn của các loại công cụ này. Ngoài ra, văn bản do ChatGPT tạo ra có khả năng cung cấp thông tin tổng quan về một chủ đề nghiên cứu, làm cơ sở cho những nghiên cứu tiếp theo.

Giữa hai loại trên là những cơ sở GDĐH chọn thái độ chờ xem, như một biện pháp tạm thời cho đến khi có thể đưa ra các chính sách thích hợp cho việc sử dụng chúng. Chẳng hạn, Đại học tư Sejong ở Seoul trước mắt áp dụng cách thức cho phép sinh viên sử dụng ChatGPT như một công cụ tham khảo, nhưng cấm không được đạo văn. Còn Đại học quốc gia Seoul đang phối hợp với Viện nghiên cứu trí tuệ nhân tạo để phát triển các công cụ nhằm ngăn chặn các hành vi được cho là bất hợp pháp trong việc sử dụng ChatGPT.

4.2. Khuyến nghị chính sách: Chung sống với ChatGPT

Thực ra gian lận thi cử và đạo văn là chuyện muôn thuở. Vài thập kỷ trước, nhà giáo đã lo sợ về gian lận thi cử khi học sinh, sinh viên sử dụng máy tính để làm bài; những năm gần đây lại là nỗi lo về đạo văn từ các tài nguyên giáo dục mở.

Mỗi bước tiến của công nghệ trong giáo dục đều mở ra cả cơ hội và thách thức. Thách thức về gian lận học thuật luôn nảy sinh và việc khắc phục nó được các nhà nghiên cứu coi là bài toán muôn thuở về mèo đuổi chuột.

Vì thế, trước hết cần coi ChatGPT là một bước tiến lớn trong công nghệ trí tuệ nhân tạo. Thay vì chối bỏ nó, các cơ sở GDĐH cần đón nhận nó và tìm ra những cách thức sáng tạo và có ý nghĩa để tích hợp chúng vào nhiệm vụ giáo dục và đào tạo. Các nhà trường cần suy nghĩ lại về cách dạy, cách học, cách đánh giá và cách đạt được kết quả học tập tốt hơn trong bối cảnh chuyển đổi số.

Bộ giáo dục Singapore là một trong số ít các bộ sớm có lập trường rõ rệt về vấn đề này. Bộ cho biết họ hỗ trợ việc sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo như ChatGPT trong các trường phổ thông và đại học. Bộ trưởng Giáo dục Singapore cho biết Bộ đã cung cấp các hướng dẫn và nguồn lực cần thiết cho các nhà trường.

Để định hướng cho các đại học thành viên trước vấn đề ChatGPT, Hiệp hội các đại học Châu Âu EUA đã ra tuyên bố với nhận định: “Có nhiều bất cập liên quan đến việc sử dụng trí tuệ nhân tạo, chẳng hạn như

thiếu dẫn chiếu về các nguồn thông tin, thiên lệch trong dữ liệu và thuật toán, các vấn đề về sở hữu trí tuệ và bản quyền hoặc các vấn đề liên quan đến quyền riêng tư, bảo mật dữ liệu và tính công bằng. Tuy nhiên, cũng có rất nhiều lợi ích tiềm năng cho công việc học thuật, bao gồm hiệu quả được cải thiện, học tập được cá nhân hóa và những cách làm việc mới” (EUA, 2023).

Vì thế, EUA khẳng định: “Rõ ràng là việc cấm sử dụng các công cụ trí tuệ nhân tạo và các công nghệ mới khác sẽ là vô ích. Do đó, GDDH phải điều chỉnh các phương pháp học tập, giảng dạy và đánh giá của mình theo cách mà trí tuệ nhân tạo có thể được sử dụng một cách hiệu quả và phù hợp. Các đại học phải khám phá việc sử dụng có trách nhiệm các công cụ trí tuệ nhân tạo, phù hợp với sứ mệnh, mục tiêu và giá trị của nhà trường, đồng thời quan tâm đúng mức đến khuôn khổ pháp lý của nhà trường cùng những hậu quả và tác động rộng lớn đối với xã hội, văn hóa và kinh tế” (EUA, 2023).

Định hướng là vậy, nhưng giáo dục phải chung sống như thế nào với ChatGPT để khai thác tốt nhất các cơ hội và khắc phục tốt nhất các thách thức lại là câu hỏi chưa có lời giải rõ ràng và đơn giản.

Về nguyên tắc, mọi người đều biết máy tính thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ phụ thuộc vào dữ liệu, khám phá mẫu và lập luận thống kê; trong khi con người tiếp tục hoàn thiện hơn trong các nhiệm vụ đòi hỏi sự đồng cảm, tự định hướng, lương tri, hợp tác, phê phán và đánh giá giá trị. Nói cách khác, giúp học sinh, sinh viên học cách sống có ích trong một thế giới ngày càng bị ảnh hưởng bởi trí tuệ nhân tạo đòi hỏi một phương pháp sư phạm thay vì tập trung vào những gì máy tính giỏi (ví dụ: ghi nhớ và tính toán), thì nhấn mạnh hơn vào kỹ năng con người (ví dụ: tư duy phản biện, giao tiếp, hợp tác và sáng tạo) cùng khả năng cộng tác với các công cụ trí tuệ nhân tạo phổ biến trong cuộc sống, học tập và làm việc.

Đó chính là công việc mà việc đổi mới giáo dục theo tiếp cận năng lực đang theo đuổi trên phạm vi toàn cầu. Nhưng làm thế nào tích hợp được trí tuệ nhân tạo vào các chương trình giáo dục này từ mầm non đến đại học lại là vấn đề mà, ở phần lớn các nước trên thế giới, do khoảng cách không tránh khỏi về trí tuệ nhân tạo, nên vẫn chưa có sự sẵn sàng trong xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, theo cả tiếp cận từ trên xuống và từ dưới lên.

5. Vấn đề đặt ra với Việt Nam

Trở lại câu hỏi ban đầu: trí tuệ nhân tạo với bộ cánh ChatGPT sẽ là hoàng tử bạch mã hay dì ghẻ ác độc đối với cô bé Lọ lem-giáo dục?

Câu trả lời phụ thuộc vào từng quốc gia trong việc ban hành và tổ chức thực hiện về chính sách trí tuệ nhân tạo trong giáo dục.

Theo báo cáo của UNESCO nói trên (Fengchun Miao & cộng sự, 2021), dựa vào kho tài nguyên của OECD về chính sách và chiến lược trí tuệ nhân tạo trên toàn thế giới, thì hiện có trên 600 chính sách về trí tuệ nhân tạo được ban hành bởi 69 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Các chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục hiện nay trên thế giới khá đa dạng nhưng có thể chia thành 3 loại: 1) Các chính sách và chiến lược riêng về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; 2) Các chính sách tích hợp trí tuệ nhân tạo vào các chính sách và chiến lược chung về giáo dục hoặc về CNTT; 3) Các chính sách chuyên đề về một vấn đề trí tuệ nhân tạo nào đó trong giáo dục.

Chẳng hạn Trung Quốc có Kế hoạch trí tuệ nhân tạo thế hệ tiếp theo (2017) là chính sách riêng về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục; cùng với đó là hai chính sách chuyên đề gồm “Chuẩn chương trình CNTT mới cho THPT (2017)” và “Kế hoạch hành động đổi mới về trí tuệ nhân tạo trong các cơ sở GDDH” (2018).

Các nước đã có chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục sẽ ở tư thế sẵn sàng tốt nhất để khai thác mọi cơ hội được mở ra bởi bước tiến của trí tuệ nhân tạo và do đó sẽ tạo điều kiện để trí tuệ nhân tạo đến với giáo dục như một hoàng tử bạch mã. Trái lại, những nước chưa có chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục cần khẩn trương xây dựng và ban hành chính sách theo các khuyến nghị nêu trên của UNESCO; nếu không rất có khả năng trí tuệ nhân tạo sẽ là dì ghẻ ác độc đối với cô bé Lọ Lem-giáo dục.

Việt Nam hiện đã ban hành QĐ 127 ngày 26/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo đến năm 2030. Mục tiêu đến năm 2030 là Việt Nam trở thành trung tâm đổi mới sáng tạo, phát triển các giải pháp và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong khu vực ASEAN và trên thế giới.

Chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo của Việt Nam được thực hiện theo đúng tiếp cận toàn chính quyền, toàn hệ thống; trong đó riêng về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục thì Bộ GD&ĐT có trách nhiệm triển khai các chương trình đào tạo STEAM cho thanh thiếu niên; triển khai đại trà các chương trình phổ cập kỹ năng xây dựng dữ liệu, ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho thanh thiếu niên; thúc đẩy các chương trình đào tạo chính quy về trí tuệ nhân tạo, khoa học dữ liệu; thúc đẩy đưa các môn học về phân tích dữ liệu, về ứng dụng trí tuệ nhân tạo vào chương trình đào tạo của các ngành học khác nhau trong các trường đại học và cao đẳng; chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội xây dựng và triển khai Đề án phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao về trí tuệ nhân tạo đến năm 2030.

Đó là điểm cộng của Việt Nam về phương diện ban hành chính sách. Với bước đầu triển khai chiến lược quốc gia về trí tuệ nhân tạo, năm 2022 Việt Nam đã đứng ở vị trí thứ 55 trong 181 quốc gia được đánh giá xếp hạng về “chỉ số sẵn sàng về trí tuệ nhân tạo của chính phủ”, tăng 7 bậc so với năm 2021.

Riêng trong phạm vi 10 nước ASEAN, Việt Nam xếp thứ 6, sau Singapore (xếp hạng 2/181), Malaysia (29/181), Thailand (31/181), Indonesia (43/181), Philippines (54/181); và được đánh giá là quốc gia phát triển trí tuệ nhân tạo hàng đầu ở khu vực.

Tuy nhiên, điểm đáng quan ngại là khoảng cách giữa phát triển trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam và đào tạo trí tuệ nhân tạo còn khá lớn; việc đào tạo nhân lực và nhân tài trong lĩnh vực trí tuệ nhân tạo còn nhiều bất cập.

Hiện chưa có nghiên cứu chuyên sâu để làm rõ khoảng cách trên, nhưng những ý kiến của chuyên gia, nhà khoa học, nhà giáo, nhà quản lý và doanh nghiệp tại Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam (AI4VN 2022) tháng 9 năm 2022 đã cho thấy một số vấn đề như sau:

Thứ nhất, nguồn nhân lực trí tuệ nhân tạo ở Việt Nam hiện nay còn rất thiếu. Khả năng đáp ứng nhu cầu chỉ khoảng 10%. Trong khi việc ứng dụng kỹ thuật và công nghệ trí tuệ nhân tạo đã và đang diễn ra nhanh và mạnh trong nhiều lĩnh vực của sản xuất và đời sống thì chuyển biến trong giáo dục và đào tạo về trí tuệ nhân tạo diễn ra chậm.

Thứ hai, trí tuệ nhân tạo đang dần trở thành một ngành công nghiệp và một nghề, nhưng nhìn chung các cơ sở GDĐH Việt Nam còn chậm trong đổi mới chương trình đào tạo để đáp ứng nhu cầu nhân lực về trí tuệ nhân tạo. Hiện trong 165 cơ sở GDĐH có đào tạo về công nghệ thông tin (CNTT), mới chỉ có khoảng 50 cơ sở có đào tạo các chuyên ngành liên quan tới trí tuệ nhân tạo.

Thứ ba, dù có nhu cầu cao và thu nhập hấp dẫn của thị trường lao động về nhân lực trí tuệ nhân tạo, nhưng số sinh viên đăng ký vào chuyên ngành trí tuệ nhân tạo còn rất thấp, thấp nhất trong các chuyên ngành của lĩnh vực CNTT.

Thứ tư, trong bối cảnh chung của các cơ sở GDĐH đào tạo về CNTT còn nhiều bất cập về các điều kiện bảo đảm chất lượng liên quan đến đội ngũ giảng viên, chương trình đào tạo, cơ sở vật chất, trang thiết bị thì sự bất cập này bộc lộ rất rõ trong đào tạo về trí tuệ nhân tạo: không nhiều cơ sở GDĐH có khả năng đáp ứng các yêu cầu tối thiểu về điều kiện dạy và học để tổ chức đào tạo chuyên ngành trí tuệ nhân tạo có chất lượng.

Thứ năm, tuy Việt Nam có bước tiến ấn tượng về chỉ số sẵn sàng trí tuệ nhân tạo, nhưng Việt Nam lại đang ở vị trí thấp về kỹ năng số trong dân cư. Báo cáo Chỉ số cạnh tranh toàn cầu 2019 cho thấy về chỉ số kỹ năng số trong dân số hoạt động thì Việt Nam xếp ở vị trí 97/141 quốc gia. Riêng trong phạm vi 10 nước ASEAN thì Việt Nam xếp cuối bảng, thấp hơn cả Lào (74/141), chỉ hơn Campuchia (112/141).

Những vấn đề nêu trên gắn liền với một vấn đề cơ bản. Đó là thực tế cho đến nay, chúng ta vẫn chưa có bất kỳ chính sách cụ thể nào về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục được ban hành và triển khai.

6. Kết luận

Các nghiên cứu học thuật ban đầu về trí tuệ nhân tạo được thực hiện chủ yếu trong một số cơ sở GDĐH tiên tiến trên thế giới. Nhưng đến khi các kết quả nghiên cứu này được các doanh nghiệp công nghệ phát triển thành ứng dụng hết sức ấn tượng trong hàng loạt lĩnh vực kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, thì giáo dục ở phần lớn các nước đang phát triển lại là lĩnh vực chậm nhất trong ứng dụng tiến bộ trí tuệ nhân tạo để

đổi mới dạy và học, nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực và bồi dưỡng nhân tài về trí tuệ nhân tạo.

Điều đó được phản ánh qua số liệu của kho tài nguyên OECD về chính sách trí tuệ nhân tạo trên thế giới, theo đó đến nay mới chỉ có 69 quốc gia và vùng lãnh thổ ban hành chính sách về trí tuệ nhân tạo nói chung, chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục nói riêng.

Việt Nam là nước đang phát triển sớm có chiến lược quốc gia về nghiên cứu, phát triển và ứng dụng trí tuệ nhân tạo. Đó là điểm mạnh góp phần đưa Việt Nam trở thành quốc gia phát triển về trí tuệ nhân tạo trong khu vực.

Tuy nhiên, điểm yếu là sự chậm trễ của ngành giáo dục trước thực tiễn phát triển trí tuệ nhân tạo khiến cho khoảng cách giữa phát triển trí tuệ nhân tạo với đào tạo trí tuệ nhân tạo có nguy cơ trở thành rào cản cho sự phát triển. Vì thế, rất cần một khảo sát chuyên sâu nhằm làm rõ khoảng cách này để trên cơ sở đó, vận dụng các khuyến nghị của UNESCO, xây dựng và ban hành chính sách về trí tuệ nhân tạo trong giáo dục, định hướng cho việc tích hợp trí tuệ nhân tạo vào các chương trình giáo dục từ mầm non đến đại học, trong cả giáo dục chính quy và giáo dục thường xuyên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] COMEST (UNESCO World Commission on the Ethics of Scientific Knowledge and Technology). (2019). Preliminary Study on the Ethics of Artificial Intelligence.
- [2] EUA. (2023). Artificial intelligence tools and their responsible use in higher education learning and teaching.
- [3] Fengchun Miao, Wayne Holmes, Ronghuai Huang, & Hui Zhang. (2021). AI and education: Guidance for policy-makers. Paris: UNESCO.
- [4] Seldon, A., & Abidoye, O. (2018). The Fourth Education Revolution: Will artificial intelligence liberate or infantilise humanity? University of Buckingham Press.
- [5] Stephen Shankland. (2023). Why We're Obsessed With the Mind-Blowing ChatGPT AI Chatbot. Retrieved from <https://www.cnet.com>
- [6] UNESCO. (2019). BEIJING CONSENSUS on artificial intelligence and education. Paris: UNESCO.

ABSTRACT

AI in education and ChatGPT: Policy recommendations and issues to be addressed in Vietnam

Impressive applications of artificial intelligence (AI) in many fields of economy, society, national defense and security, especially recent applications of ChatGPT have posed urgent requirements for policy development related to AI in education. Vietnam soon had a National Strategy on Research, Development and Application of AI. That is a strength contributing to making Vietnam become a developed country in AI in the region. However, the weakness is that the gap between AI development and AI education and training threatens to become a barrier to development. An in-depth study is needed to clarify this gap so that on the basis of UNESCO policy recommendations, develop and promulgate policies on AI in education in order to orient the integration of AI into educational curriculum from preschool to university, in both formal and continuing education.

Keywords: *Artificial intelligence; ChatGPT; policy development; education.*